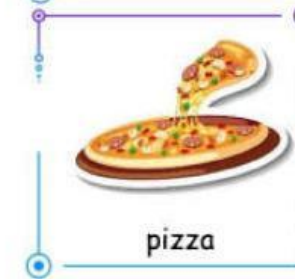
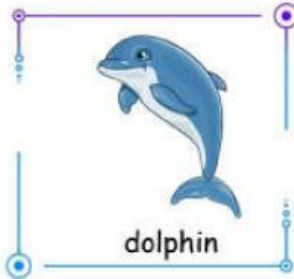
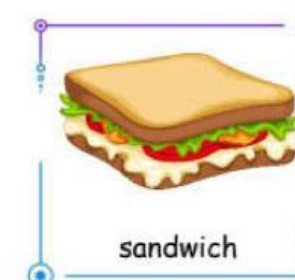
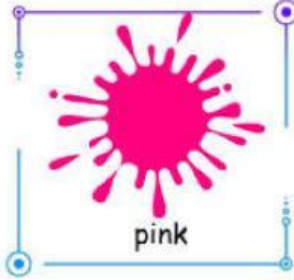
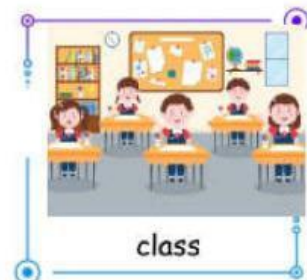


A. VOCABULARY



B. STRUCTURES

1. Cách hỏi ai đó tự giới thiệu về bản thân.

♥ Can you tell me about yourself?

(Bạn có thể giới thiệu về bản thân mình không?)

I'm in...(Tôi ở/Tôi học ở.....)

I live in ... (Tôi sống ở...)

Example:

Can you tell me about yourself?

(Bạn có thể giới thiệu về bản thân mình không?)

-> I'm in class 5A (Tôi học lớp 5A)

-> I live in the city. (Tôi sống ở thành phố.)



2. Cách hỏi về sở thích của ai đó.

♥ What's your favourite.....?

(.....yêu thích của bạn là gì?)

It's(Đó là.....)

Example:

What's your favourite sport?

(Môn thể thao yêu thích của bạn là gì?)

-> It's table tennis. (Đó là môn bóng bàn)

C. PRACTICE

LESSON 1

Exercise 1. Label the pictures.

countryside

city

mountains

class



Exercise 2. Look, complete and read.



1. I live in the _____



2. I live in the _____



3. I'm in _____



4. I live in the _____

 Exercise 3. Look, complete and read.



1.A: Can you tell me about yourself?

B: Sure. My name's _____. I live _____.



3.A: Can you _____ me about yourself?

B: Sure. _____.



2.A: Can you tell me about yourself?

B: Well. My name's _____. I'm in _____.



4.A: Can you tell me about _____?

B: Ok. _____.